

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 28/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Dương Văn Bảo**.

- Bà **Nguyễn Thị Xuân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: cu đất. Sinh ngày: 24/12/1992. HKTT + chỗ ở: thôn Tịnh S, xã Tam M, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Võ Th (1972) và bà Đặng Thị M(1972), cùng trú tại thôn Tịnh S, xã Tam M, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Mai Thị Th(1992) và 01 người con sinh năm 2015, cùng trú tại: thôn Tịnh S, Tam M, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Trần Tấn V, sinh năm: 1967, trú tại: khối 1 thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm: 1997, trú tại: thôn T, xã Tam M, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bùi Anh Q, sinh năm: 1993, trú tại: thôn H, xã Tam Ngh, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/10/2019, Võ Văn T cùng Huỳnh Ngọc T (sinh năm 1997, trú tại: thôn T, Tam M, Núi Thành, Quảng Nam) và Bùi Anh Q (sinh năm 1993, trú tại: thôn H, Tam Ng, Núi Thành, Quảng Nam) ăn nhậu tại nhà của T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T, T và Q tiếp tục đến quán nhậu “Hà 2” tại thôn Phái Nh, Tam H, Núi Th, Quảng Nam để nhậu tiếp. Khi vào quán, bị cáo Võ Văn T gặp ông Trần T (sinh năm 1967, trú tại: khối 1, thị trấn Núi Th, Núi Th, Quảng Nam) đang nhậu cùng với một số người thợ cách bàn T ngồi khoảng 02 mét. Lúc này, T ngà say và suy nghĩ về việc trước đây ông V gây gỗ, tranh chấp đất đai với ông Nguyễn T (sinh năm 1973, trú tại: thôn Phái Nh, Tam H, Núi Th, Quảng Nam- là dượng của T) nên muốn qua đánh ông V để thỏa mãn sự bức tức trong người. T đi qua bàn, đứng sát phía bên phải ông V. Lúc này ông V đang ngồi nhậu trên một chiếc ghế nhựa, T nói với mọi người trong bàn ông V “cho xin ly rượu”. Khi rượu vừa được rót, T không uống mà dùng nắm đấm tay phải đánh theo hướng từ phải sang trái vào vùng mặt phía bên phải của ông V 03 (ba) cái làm ông V ngã ngửa xuống nền nhà. Ông V đứng dậy bỏ chạy đến quán nhậu “Thịt trâu” bên cạnh núp, T đuổi theo nhưng được Tr, Q và mọi người xung quanh can ngăn.

Ngày 25/11/2019 ông Trần Tấn V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* Hậu quả: Ông Trần Tấn V bị thương tích ở vùng mắt phải.

Ngày 18/10/2018 khi thấy đau nhức nên đến khám tại Bệnh viện đa khoa TU Quảng Nam. Kết quả chuẩn đoán: Đục giác nhãn cầu và tổ chức hổ mắt.

- Tại Bản giám định thương tích số: 344/GĐTT.19 ngày 04/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỉ lệ phần trăm thương tích đối với ông Trần Tấn V là: 24% (hai mươi bốn phần trăm). Cụ thể: Chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt phải: Mắt phải đau nhức, kết mạc hồng, giác mạc trong. Tiền phòng sâu sạch, đồng tử # 3mm, méo, phản xạ ánh sáng (+). Thủy tinh thể đục, rung rinh, đứt dây chằng zin. Đáy mắt khó soi: Chưa phát hiện bất thường, một phần ngoại vi chưa quan sát được do đục thủy tinh thể. Thị lực mắt phải: 1/10- kính lỗ 2/10. Thị lực mắt trái: 10/10.

- Tại Công văn số: 2374/BV-KHTH ngày 05/12/2019 của Bệnh viện đa khoa TU Quảng Nam và Công văn số: 140/GĐPY ngày 16/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đều thể hiện: Mắt phải của Trần Tấn V bị thương tích là do ngoại lực tác động, chấn thương đụng dập nhãn cầu gây nên biến chứng: Đục thủy tinh thể, đứt dây chằng Zin rung rinh mỏng mắt, đồng tử méo, giảm thị lực mắt phải 2/10. Đục thủy tinh thể là sau chấn thương vì khi khám không thấy đục thủy tinh thể mà sau thời gian chấn thương đụng dập làm cho thủy tinh thể ngấm đục. Thủy tinh thể chưa đục ngay sau chấn thương mà nó diễn ra từ vài ngày, vài tuần thậm chí vài tháng, vài năm. Do vậy, không có phương pháp điều trị nào

ngăn cản cho thủy tinh thể không đục. Trường hợp “Rung rinh mông mắt, đứt dây chằng Zin” khi tổn thương là không hồi phục.

* Về dân sự:

- Các bên đã tự thỏa thuận, giải quyết xong. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-NT ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, tại quán nhậu “Hà 2” thuộc thôn Phái Nh, Tam H, Núi Th, Quảng Nam, Võ Văn T đã vô cớ dùng tay phải đánh vào mặt ông Trần Tấn V làm ông V bị thương tích 24 % .

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định thương tích số: 344/GĐTT.19 ngày 04/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam. Phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Bị cáo Võ Văn T đã còn đồ hung hảm vô cớ dùng tay phải đánh vào mặt ông Trần Tấn V làm ông V bị thương tích 24 % . Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ

luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Sức khỏe, tính mạng của công dân được luật pháp bảo vệ, bị cáo Tuấn tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành và nhận thức được việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác bị cáo đã vô cớ dùng tay phải đánh vào mặt ông Trần Tấn V làm ông V bị thương tích 24 %. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của ông V, đã xâm phạm vào quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân. Ngoài ra hành vi đó của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương. Do vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định là phù hợp.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là thỏa đáng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự trong quá trình chấp hành án bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước, nhưng xét bị cáo nghề nghiệp làm công nhân, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Văn T: phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: theo điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T, 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Bùi Đình Dũng

